

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 09 tháng 11 năm 2017

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - CẤP QUẬN

Năm học 2017-2018

Lưu ý: Các đội tuyển bắt đầu học bồi dưỡng trở lại từ ngày 16/11/2017 (giờ học và địa điểm học không thay đổi)

Các trường nhập lại danh sách học sinh đội tuyển vào mục thi học sinh giỏi chọn ĐT theo từng môn trên cổng httt C2

STT	Môn	Phòng	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Trường	Điểm	Ghi chú
1	Anh	4	A0026	Nguyễn Như	Khanh	20/10/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	102	ĐT
2	Anh	3	A0025	Nguyễn Duy	Khang	27/1/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	92	ĐT
3	Anh	4	A0039	Đặng Yến	Phuong	13/3/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	90	ĐT
4	Anh	3	A0004	Đinh Ngọc	Ân	20/10/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	87	ĐT
5	Anh	3	A0009	Nguyễn Bạch Hoài	Diễm	22/11/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	86	ĐT
6	Anh	3	A0022	Trần Tuấn	Huy	2/3/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	85	ĐT
7	Anh	4	A0034	Nguyễn Hoàng	Minh	24/9/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	85	ĐT
8	Anh	3	A0017	Quyển Nguyễn Khánh	Hà	6/11/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	9A8	Trần Q Toàn	84	ĐT
9	Anh	4	A0037	Hoàng Thanh	Nhi	26/10/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	81	ĐT
10	Anh	4	A0038	Lê Thị Yến	Nhi	23/4/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	80	ĐT
11	Anh	3	A0005	Trịnh Gia	Bách	13/8/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	79	ĐT
12	Anh	3	A0023	Đồng Quốc	Hưng	18/4/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	79	ĐT
13	Anh	4	A0030	Triệu Hoàng Phương	Linh	6/4/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.1	Phước Bình	79	ĐT
14	Anh	4	A0031	Từ Ngọc Khánh	Linh	7/8/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	79	ĐT
15	Anh	4	A0041	Trần Hồng Mai	Phuong	7/11/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A8	Trần Q Toàn	78	ĐT
16	Anh	3	A0020	Phạm Gia	Huy	17/6/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.2	Phước Bình	77	
17	Anh	4	A0033	Hoàng Nhật	Minh	13/7/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	77	
18	Anh	4	A0046	Lê Duy	Thức	19/1/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A8	Trần Q Toàn	77	
19	Anh	3	A0014	Nguyễn Hương	Duyên	17/9/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	76	
20	Anh	3	A0024	Bùi Quốc	Khải	25/1/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Ngô Thời	76	
21	Anh	3	A0016	Nguyễn Quỳnh	Giang	16/9/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	75	
22	Anh	4	A0036	Tôn Nữ Thanh	Ngân	26/5/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trường	74	
23	Anh	4	A0042	Vũ Đình Anh	Quân	17/9/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	74	
24	Anh	4	A0043	Nguyễn Hoàng	Son	11/2/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	74	
25	Anh	3	A0012	Võ Anh	Duy	12/8/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/1	Đặng Tân Tài	73	
26	Anh	3	A0011	Huỳnh Nguyễn Khánh	Duy	4/3/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	72	
27	Anh	4	A0028	Nguyễn Thị Thanh	Lan	11/5/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Tăng N Phú	72	
28	Anh	4	A0032	Nguyễn Lê Thanh	Mai	25/11/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	71	
29	Anh	4	A0049	Trần Thị Mai	Vy	4/5/2003	Đak Lak	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	71	
30	Anh	4	A0035	Phạm Thị Phương	Nam	17/5/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	70	
31	Anh	3	A0001	Nguyễn Nguyễn Duy	An	17/4/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	69	
32	Anh	3	A0002	Phạm Ngọc Quỳnh	Anh	20/10/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	69	
33	Anh	3	A0007	Lương Gia	Cát	16/11/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	69	
34	Anh	4	A0040	Đỗ Nguyễn Mai	Phuong	3/1/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	69	
35	Anh	3	A0019	Hoàng Lê Thái	Hòa	12/5/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.1	Phước Bình	68	
36	Anh	4	A0048	Lương Hồng	Vân	15/4/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	64	
37	Anh	3	A0013	Lê Mai Phương	Duyên	23/4/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	63	
38	Anh	3	A0006	Nguyễn An	Bình	30/7/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	62	
39	Anh	4	A0045	Hà Doãn Anh	Thư	4/6/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Tăng N Phú	61	
40	Anh	4	A0027	Hà Tuấn	Khôi	11/3/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	60	
41	Anh	3	A0008	Nguyễn Đức	Cường	11/10/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	9A7	Tăng N Phú	57	
42	Anh	3	A0003	Nguyễn Nhật	Ánh	15/5/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Tăng N Phú	56	
43	Anh	3	A0010	Nguyễn Việt	Dũng	30/5/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	9.1	Phước Bình	55	
44	Anh	3	A0015	Nguyễn Phạm Ánh	Dương	1/11/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/1	Hoa Lư	53	
45	Anh	4	A0029	Nguyễn Ngọc Uyên	Linh	8/7/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/1	Hoa Lư	50	
46	Anh	4	A0044	Phan Thị Phương	Thảo	20/11/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	49	
47	Anh	3	A0021	Trần Gia	Huy	18/2/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/1	Hoa Lư	47	
48	Anh	4	A0047	Văn Lê Mỹ	Uyên	4/5/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Tăng N Phú	40	
49	Anh	3	A0018	Huỳnh Anh	Hào	18/3/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	38	
50	Hóa	9	H0026	Nguyễn Đặng	Nghĩa	23/8/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	19.25	ĐT
51	Hóa	10	H0048	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	26/12/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	17.00	ĐT
52	Hóa	9	H0005	Nguyễn Hồ Quỳnh	Anh	15/3/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	16.50	ĐT
53	Hóa	9	H0015	Nguyễn Đức	Huy	26/10/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	16.00	ĐT
54	Hóa	10	H0032	Phạm Nhật	Phi	16/11/2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A7	Tăng N Phú	16.00	ĐT
55	Hóa	9	H0025	Nguyễn Văn Tường	Nghi	6/6/2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	15.50	ĐT

STT	Môn	Phòng	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Trường	Điểm	Ghi chú	
56	Hóa	9	H0020	Thượng Quang Nhất	Khuỳnh	13	10	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	15.00	ĐT
57	Hóa	10	H0029	Lê Phạm Yến	Nhi	1	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/1	Hoa Lư	15.00	ĐT
58	Hóa	10	H0049	Phạm Lý Cát	Tường	8	5	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	15.00	ĐT
59	Hóa	9	H0018	Đỗ Nguyễn Anh	Khoa	8	8	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Tăng N Phú	14.75	ĐT
60	Hóa	10	H0043	Bùi Thị Kim	Thư	14	6	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	14.50	ĐT
61	Hóa	10	H0033	Lê Bá	Phong	9	4	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	14.00	ĐT
62	Hóa	10	H0044	Hoàng Xuân	Toàn	20	4	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	13.75	ĐT
63	Hóa	10	H0042	Huỳnh Lê Ngọc	Thông	24	9	2003	Quảng	Nam	Kinh	9A7	Tăng N Phú	12.75	ĐT
64	Hóa	10	H0047	Bùi Ngọc	Tú	31	3	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	12.50	ĐT
65	Hóa	9	H0007	Võ Thị Trúc	Anh	7	1	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	12.00	
66	Hóa	9	H0013	Nguyễn Thị Việt	Hà	12	11	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	11.75	
67	Hóa	10	H0038	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	26	4	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	11.50	
68	Hóa	10	H0031	Đỗ Thị Hồng	Nhung	6	9	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/1	Hoa Lư	11.00	
69	Hóa	9	H0014	Nguyễn Vũ Minh	Hà	15	11	2003	Đà Lạt	Nam	Kinh	9A2	Trần Q Toàn	10.50	
70	Hóa	9	H0019	Lê Tấn	Khoa	10	4	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A8	Trần Q Toàn	10.25	
71	Hóa	9	H0004	Nguyễn Đoàn Văn	Anh	8	11	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A8	Trần Q Toàn	9.75	
72	Hóa	10	H0028	Trần Khôi	Nguyên	21	1	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	9.75	
73	Hóa	10	H0046	Phan Đình	Trung	7	2	2003	TT - Huế	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	9.75	
74	Hóa	9	H0010	Nguyễn Thị Minh	Châu	8	4	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	9.25	
75	Hóa	9	H0017	Trần Tuấn	Khang	28	3	2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	9.25	
76	Hóa	10	H0037	Lê Minh Hoàng	Phụng	19	7	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A2	Trần Q Toàn	9.25	
77	Hóa	9	H0008	Lê Ngọc Thiên	Bảo	10	3	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	9.00	
78	Hóa	10	H0034	Bùi Minh Gia	Phúc	18	4	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	9.00	
79	Hóa	9	H0009	Văn Chí	Bảo	7	8	2003	Bến Tre	Nam	Kinh	9A1	Tăng N Phú	8.75	
80	Hóa	10	H0039	Trần Xuân	Quỳnh	16	12	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	8.75	
81	Hóa	10	H0050	Hoàng Ngọc Như	Uyên	31	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	8.75	
82	Hóa	10	H0030	Nguyễn Ngọc Ý	Nhi	30	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	8.25	
83	Hóa	10	H0035	Hoàng Trọng Bảo	Phúc	5	1	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A2	Trần Q Toàn	8.25	
84	Hóa	9	H0011	Nguyễn Lê Ngọc	Đức	25	10	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	8.00	
85	Hóa	9	H0016	Bùi Gia	Hưng	15	6	2003	BMThuột	Nam	Kinh	9/1	Đặng Tấn Tài	8.00	
86	Hóa	10	H0045	Võ Doan	Trình	24	4	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	8.00	
87	Hóa	9	H0021	Hoàng Lê Nguyên	Kiều	25	2	2003	Quảng	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	7.75	
88	Hóa	9	H0012	Trần Phạm Đình	Đức	2	1	2003	Đak Lak	Nam	Kinh	9A2	Hoa Lư	7.50	
89	Hóa	9	H0003	Lê Thụy Trâm	Anh	13	3	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	7.25	
90	Hóa	10	H0036	Trần Đoàn Gia	Phúc	6	3	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	7.25	
91	Hóa	10	H0027	Lê Trần Lệ	Ngọc	6	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	6.50	
92	Hóa	9	H0023	Đào Nguyễn Nhật	Minh	7	6	2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	9A8	Trần Q Toàn	6.25	
93	Hóa	10	H0052	Nguyễn Thúy	Vy	25	6	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Long Phước	5.75	
94	Hóa	9	H0002	Nguyễn Ngọc Thảo	An	22	4	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	4.50	
95	Hóa	10	H0051	Trịnh Huỳnh Phương	Uyên	4	6	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	4.25	
96	Hóa	9	H0006	Võ Hoàng Phương	Anh	26	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/5	Hoa Lư	3.75	
97	Hóa	9	H0024	Trần Hoàng	Mỹ	5	6	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/4	Hoa Lư	3.75	
98	Hóa	10	H0040	Vũ Minh	Thành	2	6	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	3.50	
99	Hóa	9	H0001	Nguyễn Bảo	An	19	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	3.25	
100	Hóa	10	H0041	Võ Hồ Thanh	Thảo	22	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	3.00	
101	Hóa	9	H0022	Phan Nguyễn Thanh	Mai	24	12	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	2.00	
102	Văn	2	V0035	Nguyễn Phương	Uyên	17	12	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	14.50	ĐT
103	Văn	1	V0019	Nguyễn Hạnh	Nguyên	20	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	13.50	ĐT
104	Văn	2	V0025	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	31	7	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	13.00	ĐT
105	Văn	1	V0002	Ngô Ngọc	Anh	11	6	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	12.50	ĐT
106	Văn	1	V0010	Lâm Đỗ Minh	Hân	27	7	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	12.50	ĐT
107	Văn	1	V0017	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	25	11	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	12.50	ĐT
108	Văn	2	V0021	Nguyễn Trương Thiệu	Nhi	26	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	12.50	ĐT
109	Văn	2	V0031	Phạm Hoàng	Trang	16	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	12.50	ĐT
110	Văn	1	V0005	Đặng Ngọc Bảo	Châu	25	11	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	12.00	ĐT
111	Văn	1	V0020	Dương Bảo	Nhi	21	3	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	12.00	ĐT
112	Văn	2	V0027	Nguyễn Thanh	Thiên	18	12	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	11.50	ĐT
113	Văn	2	V0028	Hoàng Anh	Thư	12	4	2003	Tp.HCM	Nữ	Tây	9A3	Hoa Lư	11.50	ĐT
114	Văn	2	V0039	Hồng Ngọc Như	Ý	19	1	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A8	Trần Q Toàn	11.50	ĐT
115	Văn	1	V0001	Hoàng Thị Ngọc	Anh	25	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	11.00	ĐT
116	Văn	1	V0006	Nguyễn Phạm Ngọc	Diệu	12	4	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	11.00	ĐT
117	Văn	1	V0009	Lê Bách	Hào	12	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	11.00	ĐT

STT	Môn	Phòng	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Trường	Điểm	Ghi chú	
118	Văn	1	V0016	Nguyễn Đình Hải	Linh	12	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	11.00	ĐT
119	Văn	2	V0038	Trần Minh	Vy	21	3	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	11.00	ĐT
120	Văn	1	V0018	Nguyễn Thị Bảo	Nghi	5	12	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	10.50	ĐT
121	Văn	2	V0022	Trần Phạm Minh	Phú	25	10	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	10.50	ĐT
122	Văn	2	V0024	Bùi Xuân	Quỳnh	26	2	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/1	Hoa Lư	10.00	
123	Văn	2	V0026	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	27	5	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	10.00	
124	Văn	2	V0029	Nguyễn Thủy	Tiên	28	10	2003	Quảng	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	10.00	
125	Văn	1	V0007	Lê Thị Phương	Dung	2	9	2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	9/1	Đặng Tấn Tài	9.50	
126	Văn	1	V0008	Vũ Nguyễn Thu	Giang	23	8	2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	9.50	
127	Văn	1	V0012	Trương Minh	Hoàng	4	3	2003	Thái Bình	Nam	Kinh	9A1	Trường	9.50	
128	Văn	1	V0013	Nguyễn Thanh	Hương	31	7	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/6	Đặng Tấn Tài	9.50	
129	Văn	1	V0015	Ngô Khánh	Linh	22	3	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	9.50	
130	Văn	2	V0036	Nguyễn Thảo	Uyên	6	7	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	9.50	
131	Văn	1	V0003	Nguyễn Thị Vân	Anh	12	1	2003	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	9.00	
132	Văn	2	V0030	Đinh Hoàng	Trang	19	7	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	9.00	
133	Văn	2	V0032	Trương Lê Huyền	Trang	13	1	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.1	Phước Bình	9.00	
134	Văn	2	V0037	Nguyễn Trần Kim	Uyên	22	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	9.00	
135	Văn	2	V0040	Nguyễn Thị Hải	Yến	30	11	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	9.00	
136	Văn	1	V0004	Triệu Nguyễn Quỳnh	Anh	12	2	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trường	8.50	
137	Văn	1	V0011	Bùi Thị Xuân	Hoa	7	3	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	8.50	
138	Văn	2	V0034	Nguyễn Phạm Nhã	Uyên	18	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A	Đặng Tấn Tài	8.50	
139	Văn	1	V0014	Nguyễn Thu	Hương	31	7	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/6	Đặng Tấn Tài	8.00	
140	Văn	2	V0033	Trần Bảo	Trâm	4	5	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	8.00	
141	Văn	2	V0023	Đỗ Thị Uyên	Phương	3	5	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Phú Hữu	7.00	
142	Toán	5	T0006	Dương Thanh	Dũng	9	1	2003	Hà Nội	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	17.00	ĐT
143	Toán	5	T0017	Đỗ Minh	Khuong	29	1	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	16.50	ĐT
144	Toán	5	T0007	Nguyễn Trịnh	Duy	19	5	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	15.50	ĐT
145	Toán	5	T0015	Võ Như	Khang	24	4	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	15.50	ĐT
146	Toán	5	T0022	Nguyễn Hoàng Thiên	Nga	10	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	15.00	ĐT
147	Toán	5	T0002	Phạm Nguyễn Hải	Anh	12	1	2003	Tiền Giang	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	14.50	ĐT
148	Toán	6	T0036	Lâm Hữu	Thuần	31	1	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	13.50	ĐT
149	Toán	6	T0030	Bùi Xuân Tuyết	Son	28	2	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	13.00	ĐT
150	Toán	5	T0018	Vũ Tuấn	Kiệt	17	10	2003	Nam Định	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	12.50	ĐT
151	Toán	6	T0040	Phạm Thùy	Trang	23	11	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	12.50	ĐT
152	Toán	5	T0016	Hồ Đoàn Minh	Khoa	12	7	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	12.00	ĐT
153	Toán	6	T0035	Nguyễn Quang	Thiện	15	6	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	10.50	ĐT
154	Toán	6	T0037	Lê Hoàng Uyên	Thư	22	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	10.00	ĐT
155	Toán	5	T0010	Lê Minh	Hoàng	29	9	2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	9A1	Tăng N Phú	9.75	ĐT
156	Toán	5	T0011	Nguyễn Bá	Hoàng	25	9	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	9.50	ĐT
157	Toán	6	T0026	Hoàng Lê Minh	Ngọc	30	11	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	9.25	
158	Toán	5	T0012	Trần Đăng	Hoàng	28	11	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	9.00	
159	Toán	6	T0028	Lưu Thịnh	Phát	8	4	2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	9A1	Tăng N Phú	9.00	
160	Toán	6	T0029	Ngô Quốc	Quang	10	12	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	9.00	
161	Toán	6	T0031	Khuru Thành	Tài	20	3	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.3	Phước Bình	9.00	
162	Toán	6	T0033	Lê Ngọc	Thạch	10	8	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.2	Phước Bình	9.00	
163	Toán	5	T0008	Trần Kỳ	Duyên	25	11	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	8.50	
164	Toán	5	T0014	Đinh Vĩnh Huy	Khang	23	7	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A7	Tăng N Phú	8.50	
165	Toán	6	T0045	Hoàng Lê Thanh	Tùng	22	12	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	8.50	
166	Toán	5	T0001	Lê Minh Châu	Á	25	3	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	8.00	
167	Toán	5	T0020	Lê Trần Thùy	Linh	25	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	8.00	
168	Toán	6	T0027	Tôn Nữ Quỳnh	Như	21	6	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	8.00	
169	Toán	5	T0004	Lê Tùng	Bách	28	5	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/1	Hoa Lư	7.50	
170	Toán	6	T0024	Nguyễn Phương	Ngân	4	11	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	7.00	
171	Toán	6	T0039	Nguyễn Nhật	Tiến	29	10	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/1	Hoa Lư	7.00	
172	Toán	5	T0023	Nguyễn Dương Kim	Ngân	5	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A8	Trần Q Toàn	6.50	
173	Toán	5	T0003	Trần Tất	Anh	6	6	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.2	Phước Bình	6.00	
174	Toán	5	T0013	Tạ Ngọc Gia	Huy	17	9	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.3	Phước Bình	6.00	
175	Toán	6	T0034	Nguyễn Phúc	Thiên	10	8	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.2	Phước Bình	6.00	
176	Toán	6	T0041	Phạm Hà Minh	Trí	14	9	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	6.00	
177	Toán	5	T0005	La Văn	Bình	16	2	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.2	Phước Bình	5.50	
178	Toán	6	T0025	Phạm Xuân	Nghi	7	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A8	Trần Q Toàn	5.50	
179	Toán	5	T0019	Lê Nguyễn Thanh	Lâm	19	1	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	5.00	

STT	Môn	Phòng	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Trường	Điểm	Ghi chú	
180	Toán	6	T0032	Lê Quang Thành	Tài	24	2	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	5.00	
181	Toán	6	T0038	Phạm Minh	Thư	27	7	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	4.50	
182	Toán	5	T0021	Huỳnh Đăng Duy	Long	21	8	2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	9.2	Phước Bình	3.50	
183	Toán	6	T0042	Tạ Minh	Trí	4	10	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.2	Phước Bình	3.00	
184	Toán	6	T0044	Cao Thị Diễm	Tú	3	9	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trường	3.00	
185	Toán	5	T0009	Hồ Tâm	Đạt	12	11	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.3	Phước Bình	2.50	
186	Toán	6	T0043	Ngô Nhật	Trường	28	7	2003	Huế	Nam	Kinh	9.2	Phước Bình	2.00	
187	Lý	7	L0009	Ngô Quốc	Bình	3	12	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	20.00	ĐT
188	Lý	8	L0047	Phạm Lê	Việt	8	1	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	20.00	ĐT
189	Lý	7	L0018	Trịnh Quang	Hung	6	7	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	16.00	ĐT
190	Lý	7	L0024	Lê Tuấn	Minh	18	1	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	16.00	ĐT
191	Lý	8	L0036	Phạm Minh	Quân	8	10	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	14.50	ĐT
192	Lý	7	L0006	Nguyễn Tuấn	Anh	12	1	2003	An Giang	Nam	Kinh	9A2	Tân Phú	14.00	ĐT
193	Lý	7	L0010	Trần Nhật	Duy	15	9	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	14.00	ĐT
194	Lý	7	L0016	Phạm Lê	Huy	25	4	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	14.00	ĐT
195	Lý	7	L0023	Nguyễn Bùi Thanh	Mai	5	12	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	14.00	ĐT
196	Lý	8	L0027	Đinh Trần Diễm	My	16	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	14.00	ĐT
197	Lý	7	L0013	Đoàn Nguyễn Thúy	Hà	18	1	2003	Bình Định	Nữ	Kinh	9A1	Tăng N Phú	12.50	ĐT
198	Lý	8	L0031	Phạm Bùi Bảo	Ngân	28	4	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	12.50	ĐT
199	Lý	8	L0045	Trần Quốc	Trung	1	1	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A8	Trần Q Toàn	12.50	ĐT
200	Lý	7	L0001	Huỳnh Nguyễn Phương An		14	4	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	12.30	ĐT
201	Lý	7	L0021	Nguyễn Thị Nhã	Linh	19	4	2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	12.25	ĐT
202	Lý	7	L0008	Võ Ngọc Vân	Anh	8	8	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	12.00	
203	Lý	7	L0025	Nguyễn Lê Tiến	Minh	4	5	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A2	Tân Phú	12.00	
204	Lý	8	L0029	Nguyễn Thị Thanh	Nga	25	10	2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	9A2	Tân Phú	12.00	
205	Lý	7	L0017	Võ Trần Phước	Huy	30	1	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.3	Phước Bình	11.50	
206	Lý	7	L0005	Nguyễn Quỳnh	Anh	29	5	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9.2	Phước Bình	11.00	
207	Lý	8	L0028	Phạm Nguyễn Hồng	Nam	14	2	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	10.50	
208	Lý	8	L0039	Nguyễn Lê Hạnh	Tâm	26	10	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	10.50	
209	Lý	7	L0007	Trịnh Hoàng Kim	Anh	14	3	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	10.00	
210	Lý	7	L0020	Nguyễn Gia	Kiệt	26	6	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	10.00	
211	Lý	8	L0026	Trần Kỳ Hoàng	Minh	15	8	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.3	Phước Bình	10.00	
212	Lý	8	L0037	Trần Huỳnh Hải	Quân	12	3	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A2	Tân Phú	10.00	
213	Lý	8	L0042	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	26	11	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/9	Hoa Lư	10.00	
214	Lý	8	L0049	Nguyễn Thị Thảo	Vy	25	3	2003	Huế	Nữ	Kinh	9A1	Trường	10.00	
215	Lý	7	L0012	Bùi Ngọc	Hà	6	9	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	9.50	
216	Lý	8	L0041	Nguyễn Anh	Thắng	9	6	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A7	Tăng N Phú	9.50	
217	Lý	8	L0030	Hoàng Kim	Ngân	13	12	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	9.00	
218	Lý	8	L0035	Đào Anh	Quân	28	10	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A3	Hoa Lư	9.00	
219	Lý	8	L0040	Phạm Thị Tâm	Tâm	22	6	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A3	Hoa Lư	8.50	
220	Lý	8	L0043	Phạm Nguyễn Anh	Thư	26	1	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A9	Trần Q Toàn	8.50	
221	Lý	7	L0004	Đinh Thị Vân	Anh	18	1	2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	9A	Đặng Tấn Tài	8.00	
222	Lý	7	L0015	Tăng Thị Mỹ	Hạnh	28	9	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A	Đặng Tấn Tài	8.00	
223	Lý	8	L0034	Lê Hoàng	Phúc	14	12	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A2	Tân Phú	8.00	
224	Lý	8	L0048	Nguyễn Thảo	Vy	19	9	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Long Phước	8.00	
225	Lý	8	L0046	Mai Trọng	Việt	12	9	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A7	Tăng N Phú	7.80	
226	Lý	8	L0032	Ngô Nguyễn Ngọc	Nguyễn	6	4	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trần Q Toàn	7.50	
227	Lý	7	L0011	Nguyễn Minh	Đức	16	8	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9/9	Hoa Lư	7.00	
228	Lý	8	L0038	Thạch Như	Quỳnh	10	1	2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	9/1	Đặng Tấn Tài	6.50	
229	Lý	7	L0014	Phan Tuấn	Hải	14	3	2002	Kon Tum	Nam	Kinh	9A1	Long Trường	6.00	
230	Lý	8	L0033	Trần Nguyễn Quang	Nhật	13	8	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9.3	Phước Bình	6.00	
231	Lý	7	L0019	Lê Nguyễn Phương	Khanh	2	5	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9/1	Hoa Lư	5.00	
232	Lý	7	L0002	Đào Quỳnh	Anh	21	10	2003	Hà Nam	Nữ	Kinh	9A1	Long Phước	4.00	
233	Lý	7	L0022	Vô Thành	Long	21	7	2003	Tp.HCM	Nam	Kinh	9A	Đặng Tấn Tài	4.00	
234	Lý	7	L0003	Đinh Hoàng	Anh	30	1	2003	Quảng	Nam	Kinh	9A1	Long Phước	3.00	
235	Lý	8	L0044	Lê Nguyễn Thủy	Tiên	20	3	2003	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9A1	Trường	2.50	

Tổng cộng 235 thí sinh

Người đọc điểm: Vũ Đức Đoàn

Người ghi điểm: Đặng Thị Thanh Huyền

Người kiểm tra: Nguyễn Văn Hoàng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền